

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU
của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa I) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động Tỉnh ủy*);

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động Tỉnh ủy với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc, đầy đủ, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ đối với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Chương trình hành động Tỉnh ủy.

- Phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy đối với Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trong việc tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh ủy.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu, trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong hành động, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Chương trình hành động Tỉnh ủy, Chương trình hành động Đảng ủy; đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện khoa học, khả thi, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

- Phát huy cao độ tinh thần chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; khơi dậy niềm tin, khát vọng phát triển trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, nghiêm túc, thực chất, có hiệu quả; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp thiếu trách nhiệm, thực hiện không hiệu quả hoặc vi phạm; trên cơ sở đó, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

Ban Thường vụ Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Lãnh đạo đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng với khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế tư nhân là động lực chính để phát triển nhanh, bền vững

Tập trung lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chuyên đề, chương trình, đề án, kế hoạch, trọng tâm là:

1.1. Về phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ:

- Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững đến năm 2030;

- Đề án xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển;

- Tổ chức triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035.

- Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2030.

- Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển các dự án điện theo Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh); thí điểm triển khai điện gió ngoài khơi, gắn với sản xuất hydrogen, amoniac “xanh”; hoàn thành bàn giao mặt bằng Trung tâm điện lực Sơn Mỹ.

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2030; Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2030; thu hút đầu tư các dự án tổ hợp đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp và các trung tâm thương mại - dịch vụ, logistics.

1.2. Về phát triển bền vững kinh tế biển, kinh tế rừng: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh và Cơ chế tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng.

1.3. Về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, toàn diện Kế hoạch số 08-KH/ĐU, ngày 13/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU của Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Chỉ đạo tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách đột phá, tháo gỡ điểm nghẽn về đất đai, đầu tư, tài chính, mua sắm công; ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước đạt các mục tiêu Kế hoạch 08-KH/TU đề ra; đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư (PPP), cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh; Đề án xây dựng đô thị thông minh; hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC); Dự án Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung và phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, ưu tiên Trung tâm Dữ liệu tỉnh, Nền tảng tích hợp, chia sẻ (LGSP), mở rộng phủ sóng 5G, 6G.

- Thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, liên kết “ba nhà”, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp, vườn ươm công nghệ; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao, triển khai Kế hoạch tổng thể về đào tạo, bồi dưỡng, ban hành chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài, chuyên gia.

- Dẫn dắt quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về DTI và tỷ trọng kinh tế số; thúc đẩy nền tảng số thông minh trong các lĩnh vực trọng điểm (du lịch, nông nghiệp, giáo dục, y tế...).

- Lãnh đạo công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền số, duy trì Trung tâm SOC, kiện toàn đội ngũ ứng cứu sự cố; ưu tiên sử dụng sản phẩm “Make in Việt Nam”.

- Mở rộng hợp tác, hội nhập, liên kết vùng, quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.4. Về phát triển kinh tế tư nhân và cải thiện môi trường đầu tư:

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Kế hoạch số 09-KH/ĐU, ngày 15/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch hành động số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vai trò động lực quan trọng của kinh tế tư nhân; xây dựng mối quan hệ chính quyền đồng hành, phục vụ, kiến tạo phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế, chính sách, bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng; kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ; thực hiện hậu kiểm.

- Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng; đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân.

- Thúc đẩy kết nối doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI; hỗ trợ hình thành doanh nghiệp lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh giai đoạn 2026 - 2030; Đề án tăng thu, cơ cấu lại chi ngân sách; Đề án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (công ty lâm nghiệp); Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Lãnh đạo công tác quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

2.1. Về công tác quy hoạch và phát triển đô thị:

Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành việc lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, khu chức năng, quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất

trên địa bàn tỉnh. Triển khai các chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở.

2.2. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:

- Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch đầu tư tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh; Đề án xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới tỉnh Lâm Đồng.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các tuyến đường bộ trọng điểm: cao tốc Dầu Giây - Liên Khương (đoạn Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương), cao tốc Bắc - Nam phía Tây (đoạn Gia Nghĩa - Chơn Thành), Quốc lộ 27, Quốc lộ 28, Quốc lộ 55, tuyến đường động lực Gia Nghĩa - Bảo Lâm, đường ven biển quốc gia. Thu hút đầu tư dự án cao tốc Phan Thiết - Gia Nghĩa.

- Hoàn thành bàn giao mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam.

- Chỉ đạo mở mới các đường bay quốc tế, nội địa đến Cảng hàng không Liên Khương; phối hợp vận hành Cảng hàng không Phan Thiết (hạng mục hàng không dân dụng).

2.3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường:

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai; Đề án bảo tồn và sử dụng bền vững quỹ gen tỉnh Lâm Đồng.

2.4. Về tháo gỡ khó khăn cho dự án:

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư theo phương thức công tư, các dự án năng lượng tái tạo, đô thị, thương mại - dịch vụ.

3. Lãnh đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội

3.1. Về giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

- Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Đề án phát triển ngành giáo dục tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030; Đề án phát triển, thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc tại tỉnh; Đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

- Xây dựng Chính sách học bổng khuyến khích học sinh, sinh viên theo học các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao.

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.

3.2. Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Xây dựng Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế; Chính sách hỗ trợ miễn, giảm chi phí cho một số đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế trong khám, chữa bệnh.

- Xây dựng Đề án phát triển ngành y tế đến năm 2030.

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 .

3.3. Về văn hóa, thể thao:

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Xây dựng Đề án phát triển thể lực, tầm vóc trẻ em tỉnh Lâm Đồng; Đề án bảo tồn các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiêu biểu quốc gia, quốc tế; Đề án chuẩn mực văn hóa, gia đình con người Lâm Đồng gắn với hệ giá trị văn hóa, gia đình và con người Việt Nam thời kỳ mới.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, du lịch; xây dựng môi trường văn hóa văn minh, lành mạnh; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm; giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa của địa phương.

3.4. Về an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo:

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội; Kế hoạch thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh.

- Ban hành, triển khai thực hiện Đề án vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”. Thực hiện tốt công tác đối ngoại tôn giáo.

4. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại; xây dựng chính quyền hiệu lực, hiệu quả

4.1. Về quốc phòng, an ninh:

- Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện hiệu quả các chiến lược, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, khu vực phòng thủ vững chắc.

- Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn ngừa hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập để chống phá; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển.

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; phấn đấu đến năm 2030, đạt mục tiêu tỉnh không ma túy.

4.2. Về hội nhập quốc tế và đối ngoại:

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Kế hoạch số 11-KH/ĐU, ngày 17/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Tăng cường và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác đã ký kết. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục tăng cường công tác ngoại giao nhân dân, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4.3. Về xây dựng chính quyền và cải cách tư pháp:

- Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06).

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Kế hoạch số 10-KH/ĐU, ngày 17/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

5. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

5.1. Về công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức:

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt nghị quyết; triển khai hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Xây dựng và triển khai Đề án “Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lan tỏa thông tin tích cực trong kỷ nguyên số”.

5.2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tham mưu Tỉnh ủy triển khai các Đề án: Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý các cấp; Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; Đề án tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ, công chức ngang tầm nhiệm vụ.

- Triển khai Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên mới, bao gồm: Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về “quản chúng ưu tú”; Số hóa toàn bộ tài liệu bồi dưỡng nhận thức về Đảng và lý luận chính trị cho đảng viên mới; Xây dựng hệ thống bảng điều khiển trực quan theo dõi tiến độ, cơ cấu phát triển đảng viên.

- Nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, ứng dụng công nghệ để quản lý, theo dõi, tổng hợp và thẩm định.

5.3. Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng:

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và toàn khóa, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

- Từng bước chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát theo Đề án của Trung ương và Tỉnh ủy.

5.4. Về công tác dân vận, đoàn thể

- Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Quy chế công tác dân vận trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

- Lãnh đạo Đoàn Thanh niên Ủy ban nhân dân tỉnh hoạt động hiệu quả, phát huy vai trò xung kích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyển đổi số.

5.5. Về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong Đảng:

- Tổ chức tiếp nhận, triển khai và hướng dẫn sử dụng hiệu quả các nền tảng Dịch vụ công trực tuyến do Trung ương Đảng ban hành, đảm bảo số hóa 100% các quy trình nghiệp vụ theo lộ trình.

- Nâng cấp, phát triển và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng chuyển đổi số của Đảng bộ: Phát hành Sổ tay điện tử nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng (tích hợp AI tra cứu thông minh); nâng cấp Trang thông tin điện tử, Zalo Mini App; phát hành và cập nhật Trợ lý ảo LaDo-AI; nâng cấp Cổng các ứng dụng AI; phát hành Phần mềm quản lý theo dõi công việc (tích hợp AI).

- Phối hợp xây dựng Nền tảng số theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động tích hợp, phân tích dữ liệu báo cáo từ các cấp ủy, cơ quan liên quan; cung cấp giao diện điều hành trực quan cho lãnh đạo theo dõi tiến độ theo thời gian thực; thiết lập cơ chế cảnh báo sớm đối với các chỉ tiêu có nguy cơ chậm tiến độ, hỗ trợ công tác phân tích, dự báo và ra quyết định.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy:

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, xuyên suốt việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này trong toàn Đảng bộ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ trực tiếp phụ trách chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công.

- Cho ý kiến chỉ đạo đối với các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể hóa Kế hoạch này do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cấp ủy trực thuộc xây dựng.

- Định kỳ (hàng quý, 6 tháng, năm) và đột xuất nghe báo cáo, kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới phát sinh; quyết định điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

- Chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết vào giữa nhiệm kỳ (dự kiến Quý II/2028) và tổng kết vào cuối nhiệm kỳ (dự kiến Quý III/2030).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy:

- Căn cứ chức trách, nhiệm vụ được giao và sự phân công của Ban Thường vụ, xây dựng kế hoạch công tác cá nhân, nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, gương mẫu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

- Tăng cường bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình thực tiễn, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện tại các chi, đảng bộ cơ sở, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo dõi, chỉ đạo.

- Thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) về tình hình, kết quả thực hiện và chủ động đề xuất các chủ trương, giải pháp cần thiết để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng Kế hoạch này trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung được phân công chủ trì, phối hợp tại Phụ lục Kế hoạch, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết (xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, lộ trình thực hiện, nguồn lực đảm bảo, phân công trách nhiệm cụ thể) để tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng yêu cầu.

- Chỉ đạo lồng ghép việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, các đề án, dự án, phong trào thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ (6 tháng, 1 năm) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy:

- Văn phòng Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch. Tham mưu công tác thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết Kế hoạch. Đảm bảo công tác hậu cần, tài chính, quản trị, văn thư, lưu trữ phục vụ hoạt động triển khai Kế hoạch. Chủ trì tham mưu, triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Đảng bộ. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo, kế hoạch của các đơn vị.

- Ban Tổ chức Đảng ủy: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đã nêu trong Kế hoạch. Tham mưu công tác kiện toàn cấp ủy, tổ chức bộ máy, quản lý biên chế; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; công tác phát triển đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên, giải quyết đảng tịch; công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên. Tham mưu công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội. Tham mưu công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ trì tham mưu công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân tộc, tôn giáo; lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Đoàn Thanh niên.

- Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Chủ trì tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và trực tiếp giúp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo Kế hoạch. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và toàn khóa, trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát. Tham mưu giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc:

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi lãnh đạo, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động.

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy, Chương trình hành động Tỉnh ủy, Chương trình hành động Đảng ủy, các Kế hoạch chuyên đề và chức năng, nhiệm vụ chính trị, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch cụ thể của cấp ủy, chi bộ để triển khai thực hiện. Kế hoạch cần xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá cần tập trung thực hiện; các giải pháp chủ yếu, sáng tạo; lộ trình thực hiện khả thi và phân công trách nhiệm cụ thể cho tập thể, cá nhân. Hoàn thành xây dựng và báo cáo kế hoạch về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) trước ngày 30 tháng 11 năm 2025.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, trí tuệ, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, gắn chặt với việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) và đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy).

6. Đoàn Thanh niên Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác cụ thể của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, xác định rõ các nội dung, hoạt động thiết thực để tổ chức cho đoàn viên, thanh niên trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phù hợp trong Kế hoạch này, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, nhất là trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng văn hóa công vụ, đạo đức công vụ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho đoàn viên, thanh niên; làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tạo nguồn và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động và việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch về Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy).

Kế hoạch này được phổ biến đến các chi, đảng bộ cơ sở và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất nhận thức và tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới, tình hình thực tiễn thay đổi cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, các đơn vị chủ động, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy) để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các Ban, Văn phòng Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Hồ Văn Mười



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRỌNG TÂM
VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 16-KH/ĐU, ngày 05/11/2025
của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
A	LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG, ĐÔ THỊ				
I	ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN				
1	Lãnh đạo đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với ứng dụng KHCN, ĐMST, thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	Cả nhiệm kỳ	Đảng ủy Sở Tài chính, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Báo cáo, Kế hoạch, kết quả thực hiện các chỉ tiêu
1.1.	Phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững				
1.1.1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững đến năm 2030.	2025-2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.	Dự thảo Nghị quyết
1.1.2	Xây dựng Đề án phát triển các vùng sản xuất chuyên canh tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sinh thái.	2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.	Đề án
1.13	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035.	Cả nhiệm kỳ	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy Sở Nội vụ; Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Kế hoạch, Báo cáo định kỳ



STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.1.4	Xây dựng Đề án xây dựng đảo Phú Quý thành trung tâm khai thác, dịch vụ hậu cần nghề cá, kết hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển.	2030	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Đề án (Thực hiện theo Đề án của Bộ NNMT)
1.1.5	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi mới, có hiệu quả kinh tế cao.	2025-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi bộ Viện KHLN Nam Trung Bộ & Tây Nguyên.	Chương trình, Đề tài KHCN
1.2	Phát triển mạnh công nghiệp, năng lượng				
1.2.1	Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.	2025	Đảng ủy Sở Công Thương	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh	Dự thảo Chương trình hành động
1.2.2	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp đến năm 2030.	2025-2026	Đảng ủy Sở Công Thương	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, Đảng ủy Sở Xây dựng, Đảng ủy Ban QLKC tỉnh.	Dự thảo Nghị quyết
1.2.3	Phát triển các dự án điện theo Quy hoạch điện VIII (điều chỉnh); thí điểm triển khai điện gió ngoài khơi, gắn với sản xuất hydrogen “xanh”, amoniac “xanh”.	2030	Đảng ủy Sở Công Thương	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Kế hoạch, Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.2.4	Hoàn thành bàn giao mặt bằng Trung tâm điện lực Sơn Mỹ (dự án điện khí LNG BOT Sơn Mỹ 1, Sơn Mỹ 2, Kho cảng LNG Sơn Mỹ).	2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy: Sở Xây dựng, Sở Công Thương.	Báo cáo kết quả
1.2.5	Tham mưu Chính sách đặc thù hình thành Trung tâm công nghiệp khai thác bô xít, alumin, nhôm, chế biến sâu titan quốc gia.	2030	Đảng ủy Sở Công Thương, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Đề xuất Chính sách
1.3	Phát triển dịch vụ, du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn				
1.3.1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2030.	2025-2026	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Dự thảo Nghị quyết
1.3.2	Đề án xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2030.	2025-2026	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy: Sở Nông nghiệp & Môi trường, Sở Khoa học & Công nghệ.	Đề án
1.3.3	Thu hút đầu tư các dự án tổ hợp đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch, khu nghỉ dưỡng cao cấp; các trung tâm thương mại - dịch vụ, logistics.	2025-2030	Đảng ủy: Sở Tài chính, Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy Sở Xây dựng, Đảng ủy Sở Công Thương, Chi ủy Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL.	Báo cáo, Đề xuất

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.3.4	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.	Hàng năm	Đảng ủy Sở Công Thương	Đảng ủy Văn phòng UBND, Chi ủy Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL.	Kế hoạch, Báo cáo
1.4	Phát triển bền vững kinh tế biển, kinh tế rừng				
1.4.1	Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển phía Nam tỉnh.	2026-2027	Đảng ủy Ban QLKC tỉnh	Đảng ủy: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương.	Đề án
1.4.2	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Cơ chế tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng.	2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy: Sở Tài chính, Sở Khoa học & Công nghệ.	Cơ chế/ Đề án
1.5	Đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS				
1.5.1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 08-KH/ĐU của BTV Đảng ủy thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.	2025	Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.	Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc	Theo dõi, báo cáo kết quả định kỳ
1.5.2	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Khu công nghệ cao tỉnh.	2026-2027	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy: Sở Tài chính, Sở Xây dựng.	Đề án
1.5.3	Triển khai Đề án xây dựng đô thị thông minh; hoàn thiện Trung tâm IOC.	2026-2027	Đảng ủy Sở Xây dựng, Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.	Đảng ủy VP UBND tỉnh, Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Kế hoạch, Báo cáo, Trung tâm IOC hoàn thiện

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.5.4	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án chuyển đổi số và Chiến lược dữ liệu tỉnh giai đoạn 2026-2030.	2026	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Đề án
1.5.5	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2025 - 2030.	2026	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy Viễn thông tỉnh	Kế hoạch
1.5.6	Kế hoạch phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực giáo dục.	2025-2026	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.	Kế hoạch
1.5.7	Dự án “Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng”; phát triển Cổng dữ liệu mở.	2025-2026	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Dự án, Cổng dữ liệu
1.5.8	Phát triển sàn giao dịch điện tử sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	2026-2027	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy Sở Công Thương	Sàn giao dịch điện tử
1.5.9	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.	2026	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy Sở Tài chính, Đảng ủy Sở Công Thương, Chi bộ Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.	Tham mưu chính sách cụ thể
1.6	Điều hành tài chính - ngân sách, phát triển các thành phần kinh tế				
1.6.1	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 09-KH/ĐU của BTV Đảng ủy thực hiện Kế hoạch hành động số 11-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	2025-2030	Đảng ủy Sở Tài chính, Ban Tổ chức Đảng ủy	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Kế hoạch

AN K
ỦY
HÀNH
H L

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.6.2	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 10-KH/ĐU của BTV Đảng ủy thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.	2025	Đảng ủy Sở Tư pháp, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Theo dõi, báo cáo kết quả định kỳ
1.6.3	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh giai đoạn 2026 - 2030.	2025	Đảng ủy Sở Nội vụ	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh; Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Kế hoạch
1.6.4	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030.	2025-2030	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Kế hoạch
1.6.5	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án tăng thu, cơ cấu lại chi ngân sách trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	2026-2027	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy Thuế tỉnh.	Đề án
1.6.6	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư; danh mục dự án thu hút đầu tư; danh mục khu đất đấu thầu dự án có sử dụng đất.	2026	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh, Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Chương trình, Danh mục
1.6.7	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng.	2026-2027	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh; Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Đề án

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.6.8	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 đối với các công ty lâm nghiệp.	2026	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh.	Đề án
1.6.9	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã đến năm 2030.	2026	Đảng ủy Sở Tài chính	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Kế hoạch
1.6.10	Nghiên cứu xây dựng, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đặc khu Phú Quý.	2026-2027	Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh	Đảng ủy: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở NN&MT.	Văn bản kiến nghị
II	LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC QUY HOẠCH, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG				
2.1	Công tác quy hoạch và phát triển đô thị				
2.1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.	2026	Đảng ủy Sở Xây dựng	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Quy hoạch tỉnh
2.1.2	Lãnh đạo, chỉ đạo lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, khu chức năng, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.	2026 và định kỳ	Đảng ủy Sở Xây dựng, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Các quy hoạch
2.1.3	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình phát triển đô thị, chương trình phát triển nhà ở.	2026	Đảng ủy Sở Xây dựng	Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Chương trình

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
2.2	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng				
2.2.1	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2030.	2025-2026	Đảng ủy Sở Tài chính	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Dự thảo Nghị quyết
2.2.2	Lãnh đạo, chỉ đạo Hoàn thành các tuyến đường bộ trọng điểm (cao tốc Dầu Giây - Liên Khương, Gia Nghĩa - Chơn Thành; QL27, QL28, QL55...).	2026-2030	Đảng ủy Sở Xây dựng	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Báo cáo tiến độ, kết quả
2.2.3	Đề án xây dựng Trung tâm hành chính - chính trị mới tỉnh Lâm Đồng.	2025-2026	Đảng ủy Sở Xây dựng, Đảng ủy Văn phòng UBND tỉnh	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Đề án
2.2.4	Triển khai Kế hoạch đầu tư tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh.	2025-2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy: Sở Tài chính, Sở Xây dựng.	Kế hoạch, Báo cáo
2.2.5	Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành bàn giao mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam	2026	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy Sở NN&MT; Cấp ủy các sở, ngành liên quan.	Báo cáo kết quả
2.2.6	Mở mới các đường bay quốc tế, nội địa đến Cảng hàng không Liên Khương; vận hành Cảng hàng không Phan Thiết (hạng mục hàng không dân dụng).	2026-2027	Đảng ủy Sở Xây dựng	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Kế hoạch, Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
2.3	Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường				
2.3.1	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường giai đoạn 2026 - 2030.	2025-2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Kế hoạch
2.3.2	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai.	2025-2026	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ.	Cơ sở dữ liệu
2.3.3	Xây dựng Đề án bảo tồn và sử dụng bền vững quỹ gen tỉnh Lâm Đồng.	2025-2027	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đề án
III	LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN CÁC LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI, BẢO ĐẢM AN SINH VÀ PHÚC LỢI XÃ HỘI				
3.1	Giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực				
3.1.1	Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.	Đã tham mưu CTHĐ, triển khai thực hiện từ 11/2025	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Dự thảo Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện
3.1.2	Đề án phát triển ngành giáo dục tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030.	2026	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy: Sở Nội vụ, Sở Tài chính.	Đề án
3.1.3	Đề án phát triển, thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc tại tỉnh.	2026	Đảng ủy Sở Nội vụ	Đảng ủy: Sở Tài chính, Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Khoa học & Công nghệ.	Đề án

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
3.1.4	Đề án đào tạo nghề và giải quyết việc làm.	2026	Đảng ủy Sở Nội vụ	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Đề án
3.1.5	Chính sách học bổng khuyến khích học sinh, sinh viên theo học các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao.	2026	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Đảng ủy Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ.	Chính sách
3.1.6	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035.	2026-2030	Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Kế hoạch, Báo cáo
3.2	Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân				
3.2.1	Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.	Ban hành CTHĐ T11/2025	Đảng ủy Sở Y tế	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Dự thảo Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện
3.2.2	Chính sách hỗ trợ miễn, giảm chi phí cho một số đối tượng chính sách, người nghèo, người yếu thế trong khám, chữa bệnh.	2026	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, BHXH tỉnh.	Chính sách
3.2.3	Đề án phát triển ngành y tế đến năm 2030.	2026	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy Sở Nội vụ, Sở Tài chính.	Đề án
3.2.4	Chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ nguồn nhân lực y tế.	2026	Đảng ủy Sở Y tế	Đảng ủy: Sở Nội vụ, Sở Tài chính.	Chính sách

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
3.2.5	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.	2026-2030	Đảng ủy Sở Y tế	Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc	Kế hoạch, Báo cáo
3.3	Văn hóa, thể thao				
3.3.1	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chương trình MTQG về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035.	Cả nhiệm kỳ	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc	Kế hoạch, Báo cáo
3.3.2	Xây dựng Đề án bảo tồn các giá trị văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn giá trị di sản văn hóa tiêu biểu quốc gia, quốc tế.	2026-2027	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy Sở Dân tộc và Tôn giáo	Đề án
3.3.3	Đề án phát triển thể lực, tầm vóc trẻ em tỉnh Lâm Đồng.	2026	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đảng ủy: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.	Đề án
3.3.4	Đề án chuẩn mực văn hóa, gia đình con người Lâm Đồng gắn với hệ giá trị văn hóa, gia đình và con người Việt Nam thời kỳ mới.	2026	Đảng ủy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy; Cấp ủy các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc	Đề án
3.4	An sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo				
3.4.1	Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Cả nhiệm kỳ	Đảng ủy Sở Dân tộc và Tôn giáo	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Kế hoạch, Báo cáo



STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
3.4.2	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch về phát triển nhà ở xã hội.	2026	Đảng ủy Sở Xây dựng	Đảng ủy Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan; Chi ủy Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Kế hoạch
3.4.3	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh.	2026	Đảng ủy Bảo hiểm xã hội tỉnh	Đảng ủy Sở Y tế.	Kế hoạch
3.4.4	Ban hành, triển khai thực hiện Đề án vận động tổ chức, tín đồ tôn giáo đồng hành cùng dân tộc, xây dựng cuộc sống “tốt đời đẹp đạo”.	2026	Đảng ủy Sở Dân tộc và Tôn giáo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Đề án
IV	LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN				
4.1	Quốc phòng, an ninh, đối ngoại				
4.1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện hiệu quả các chiến lược, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy về quốc phòng, an ninh.	Thường xuyên	Đảng ủy VP UBND tỉnh, Văn phòng Đảng ủy	Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	Kế hoạch, Báo cáo
4.1.2	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 11-KH/ĐU của BTV Đảng ủy thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.	2025	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy, Chi ủy Sở Ngoại vụ	Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	Kế hoạch, Báo cáo

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
4.2	Xây dựng chính quyền và cải cách tư pháp				
4.2.1	Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06).	2025-2030	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Đảng ủy Văn phòng UBND; Cấp ủy các sở, ngành	Đề án, Kế hoạch, Báo cáo
4.2.2	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.	2025-2026	Đảng ủy Sở Nội vụ	Cấp ủy các sở, ngành liên quan	Kế hoạch
4.2.3	Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.	Thường xuyên	Đảng ủy: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh.	Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	Báo cáo, Đề xuất
B	LĨNH VỰC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
5.1	Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức				
5.1.1	Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác học tập, quán triệt nghị quyết; triển khai hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	Hằng năm	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc	Kế hoạch, Hướng dẫn, Báo cáo
5.1.2	Xây dựng và triển khai Đề án “Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lan tỏa thông tin tích cực trong kỷ nguyên số”.	2026	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Văn phòng, các Ban của Đảng ủy	Đề án

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
5.2	Công tác tổ chức, cán bộ				
5.2.1	Lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Thường xuyên	Ban Tổ chức Đảng ủy, Đảng ủy Sở Nội vụ.	Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc	Báo cáo, Đề xuất
5.2.2	Triển khai đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ; thực hiện hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.	Cả nhiệm kỳ	Ban Tổ chức Đảng ủy, Đảng ủy Sở Nội vụ.	Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc	Kế hoạch, Quy định, Hướng dẫn
5.2.3	Phối hợp tham mưu xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.	2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì chung.	Ban Tổ chức Đảng ủy, Đảng ủy Sở Nội vụ tham mưu Đảng ủy	Đề án (cấp tỉnh) / Kế hoạch (cấp Đảng ủy)
5.2.4	Phối hợp tham mưu xây dựng Đề án nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ trẻ, nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.	2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì chung.	Ban Tổ chức Đảng ủy, Đảng ủy Sở Nội vụ tham mưu Đảng ủy	Đề án (cấp tỉnh) / Kế hoạch (cấp Đảng ủy)
5.2.5	Phối hợp tham mưu xây dựng Đề án tinh giản biên chế gắn với tuyển dụng cán bộ, công chức ngang tầm nhiệm vụ	2026	Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì chung.	Ban Tổ chức Đảng ủy, Đảng ủy Sở Nội vụ tham mưu Đảng ủy	Đề án (cấp tỉnh) / Kế hoạch (cấp Đảng ủy)
5.2.6	Triển khai Kế hoạch đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên mới, bao gồm: Xây dựng CSDL quần chúng ưu tú; Số hóa tài liệu bồi dưỡng; Xây dựng bảng điều khiển theo dõi trực quan.	2026	Ban Tổ chức Đảng ủy	Văn phòng, Các Ban của Đảng ủy, Đoàn Thanh niên UBND tỉnh, cấp ủy cơ sở.	Kế hoạch, CSDL, Tài liệu số hóa, Bảng điều khiển

STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
5.2.7	Nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; ứng dụng công nghệ để quản lý, theo dõi, tổng hợp và thẩm định.	Hàng năm	Ban Tổ chức Đảng ủy	Văn phòng Đảng ủy; Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc.	Hướng dẫn, Báo cáo, Phần mềm
5.3	Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, phòng chống tham nhũng, tiêu cực				
5.3.1	Xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và toàn khóa, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.	Hàng năm và cả nhiệm kỳ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các Ban, Văn phòng Đảng ủy; Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc.	Chương trình, Kế hoạch, Báo cáo
5.3.2	Từng bước chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát theo Đề án của Trung ương và Tỉnh ủy.	Hàng năm	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Văn phòng Đảng ủy	Báo cáo, Đề xuất giải pháp CDS
5.4	Công tác dân vận				
5.4.1	Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận của chính quyền, thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Thường xuyên	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy, Đảng ủy Sở Nội vụ.	Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc	Báo cáo, Kế hoạch
5.4.2	Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy chế công tác dân vận trong bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.	2026	Ban Dân vận Tỉnh ủy (Chủ trì chung) / Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy (Tham mưu Đảng ủy)	Đảng ủy: Sở NN&MT, Sở Xây dựng.	Kế hoạch (cấp tỉnh và cấp Đảng ủy)



STT	Nhiệm vụ, Đề án, Công trình	Thời gian hoàn thành	Chủ trì tham mưu	Phối hợp thực hiện	Sản phẩm đầu ra
5.5	Cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong Đảng				
5.5.1	Tổ chức tiếp nhận, triển khai và hướng dẫn sử dụng hiệu quả các nền tảng Dịch vụ công trực tuyến do Trung ương Đảng ban hành, đảm bảo số hóa 100% các quy trình nghiệp vụ theo lộ trình.	2026 và hằng năm	Văn phòng Đảng ủy	Các Ban của Đảng ủy; Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc	Kế hoạch, Hướng dẫn, Báo cáo
5.5.2	Phát hành Sổ tay điện tử nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng với tính năng tra cứu thông minh bằng AI.	Tháng 11/2025	Văn phòng Đảng ủy	Các Ban của Đảng ủy	Phần mềm Sổ tay điện tử
5.5.3	Nâng cấp, phát triển và đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng chuyển đổi số của Đảng bộ (Website, Zalo Mini App, Trợ lý ảo LaDo-AI, Cổng ứng dụng AI, Phần mềm quản lý công việc).	2025-2030	Văn phòng Đảng ủy	Các Ban của Đảng ủy; Cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc	Các nền tảng số được nâng cấp, Báo cáo
5.5.4	Xây dựng Nền tảng số theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.	2026	Văn phòng Đảng ủy	Đảng ủy Sở Khoa học và Công nghệ	Nền tảng số (phần mềm, CSDL)